

NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn

QUYỂN 58

Luật âm Tăng kỳ - bốn mươi quyển.

Luật Thập tụng - sáu mươi quyển.

Luật Ngũ phần - ba mươi quyển.

Bên phải là ba luật - một trăm ba mươi một quyển đồng âm quyển này.

LUẬT TĂNG KỲ QUYỂN 1

Y hộ. Ngược lại âm hồ cổ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: hộ là chỗ nương tựa, chỗ dựa vào. Theo Hàn Thi Truyện cho rằng: mất cha lấy gì nương tựa, mất mẹ lấy đâu có chỗ cây nhờ.

Sách mưu. Văn cổ viết chữ sách ba chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm sơ cách. Sách cũng là mưu. Ngược lại âm dưới mạc tiện. Luận bàn mưu tính các việc gọi là mưu cũng gọi là mưu tính các việc khó dễ.

Cửu hấn. Ngược lại âm cự cửu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: buồn lo sợ có lỗi lầm. Trịnh tiến cho rằng: cửu giống như là có tội lỗi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cửu là bệnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: cửu là tai ách, cũng gọi là tội ác. Ngược lại âm dưới hy trấn. Gọi là hiểm khích tội lỗi cũng là tội ác.

Lê thứ. Ngược lại âm lực hề. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: lê thứ là chỉ dân chúng đông đúc, cũng chỉ là người dân bình thường.

Tức tích. Ngược lại âm ty dịch. Tự Lâm cho rằng: áo vải thưa, vải gai. Gọi là tích là gấp, xếp áo lại. Âm yên ngược lại âm cư nguyễn.

Tứ chấp. Ngược lại âm tử hiệp. Văn thông dụng cho rằng: nhiều lớp áo gọi là chấp.

Khinh táo. Lại viết chữ táo cũng đồng, ngược lại âm tử đáo. Táo là đập, cũng là quấy nhiễu, cũng gọi là không an tĩnh.

Tiềm vi. Ngược lại âm vô phi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: tiềm là ẩn giấu nơi chốn thâm u hoang vắng che đậy, vi tế. Quách Phác chú giải rằng: gọi là âm thâm bỏ trốn. Lại cũng gọi là ngâm ngấm chặn. Chữ viết từ bộ xước âm xước ngược lại âm sữu kích.

Lung ky. Lại viết chữ ky hai chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm cư kỳ. Sách Thuyết Văn cho rằng: sợi dây buộc đầu con ngựa gọi là ky. Thích danh cho rằng: ky là nắm giữ, cũng gọi là nắm giữ dây cương chế ngự con ngựa.

Họa khốc. Văn cổ viết chữ khốc ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm khổ tiến, khốc là rất bạo ngược. Sách Thuyết Văn cho rằng: báo cáo lên việc rất gấp, cũng gọi là bạo ngược.

Tôn đễ. Ngược lại âm tô tài. Tự Lâm cho rằng: tôn là hòa thuận, cung kính, nhường nhịn. Ngược lại âm dưới đại đế đại lễ hai âm khéo thờ anh gọi là đễ, cũng gọi là vui vẻ hòa thuận.

- **QUYỂN 2** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 3

Vu căn. Ngược lại âm vũ câu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây có lá lớn người ta có thể cho ngựa ăn được cho nên gọi là vu. Người nước Thục phần nhiều gọi vật này có thể ăn được, vốn gọi là khoai.

Trúc lữ. Lại viết chữ lữ cũng đồng ngược lại âm lực dữ kỹ dữ hai âm. Tự Lâm cho rằng: lữ là cái sọt, cái giỏ tre, đồ đựng cơm, có thể đựng năm thăng. Người nước Tần gọi là lữ. Sách Phương ngôn cho rằng: Nam Sở gọi là cái sọt tre làm bằng nan tre. Triệu, Ngụy gọi là lữ. Quách Phác cho rằng: cái giỏ đựng cơm. Theo Thanh loại cho rằng: Lữ là cái sọt cũng gọi là chứa đựng rất nhiều.

T.691 Cao trịch. Ngược lại âm cổ hào. Gọi là cây sào tre dùng để chống thuyền, dài hai trượng, dùng thiết chì bịt đầu làm mũi tên nhọn. Ngược lại âm dưới tha địch trịch cũng giống như chôn lựa, xỉ cạy, vụn vẹo.

Trác dục. Ngược lại âm đô dũng. Âm dưới lại viết chữ qua cũng

đồng, ngược lại âm dư chức. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đục gọi là cái cọc để buộc trâu bò. Lại chú giải rằng: tức là thanh gỗ gác ngang trong miệng ngựa. Âm chức ngược lại âm đồ đắc.

Kiên kinh. Ngược lại âm cư thanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: kinh là sức mạnh. Chữ viết từ bộ cảnh đến bộ lực âm cảnh ngược lại âm hồ đảnh. Cảnh nghĩa là những ngọn sóng thẳng tới.

Bạc tích. Lại viết chữ tích cũng đồng, ngược lại âm tài tích. Sách Thuyết Văn cho rằng: tích là gây ốm, cũng gọi là mỏng manh. Văn Luật viết chữ tịch này là chẳng phải thể.

Nhị dụng. Ngược lại âm tha đắc đồ đắc hai âm. Tự Lâm cho rằng: nhị là cầu, mong cầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhị là thoe người mong cầu, yêu cầu.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 4

Nghê lữ. Ngược lại ngũ hề ngũ lễ hai âm. Gọi là tên của nước.

Cơ kích. Ngược lại âm cư y. Bì Thương cho rằng: nước bắn vào trong phiến đá. Quảng Nhã cho rằng: đụn cát nổi lên trong nước, ngược lại âm dưới cổ địch nước chảy nhanh bắn bắn lên.

Trứ súc. Ngược lại âm trang ấu. Ngược lại âm dưới nữ lục. Văn thông dụng cho rằng: súc là co rút nhỏ lại gọi là súc. Gọi là vật không có thẳng ra được gọi là súc. Văn luật viết chữ pha súc chưa thấy chỗ xuất phát sách nào.

Đảm nhĩ. Ngược lại âm đình lãm. Sách Thuyết Văn cho rằng: tai rủ xuống. Lại viết chữ đảm ngược lại âm đồ hàm. Sách Thuyết Văn cho rằng: tai to ra.

Mị mị. Lại viết chữ mại cũng đồng, ngược lại âm di nhĩ. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng dê kêu be be.

Khoa thuyết. Lại viết chữ khoa cũng đồng, ngược lại khổ qua. Sách Ích Pháp nói rằng: nói khoe khoang không có thật gọi là khoa. Khoa cũng là đối trá, gọi là kiêu căng, phóng túng, tự cao, tự đại.

Toàn sư. Ngược lại âm tù vẫn. Gọi là người dùng sợi dây rầy mực. Sách Thuyết Văn cho rằng: dụng cụ hâm rượu, cũng gọi là máy tiện.

Dục. Ngược lại âm thời nhữ trừ phụ hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: trừ là tuôn ra, rót ra. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: trừ là rót lấy.

Quảng Nhã cho rằng: trĩ là trừ bỏ, là cái gáo mức nước, nước bỏ đi âm hiểu ngược lại âm dư nhiều.

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 5

Ủy hoàng. Ngược lại âm ư nguy. Theo thanh loại cho rằng: Ủy là cây cỏ héo úa. Văn luật viết chữ ủy nghĩa là bệnh tê bại không thể đi được.

Thâm trâm. Ngược lại âm sĩ cân. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây nơi rừng rậm rạp gọi là trâm. Quảng Nhã cho rằng: cây mọc um tùm gọi là trâm.

Lộ thượng. Lại viết chữ lộ cũng đồng, ngược lại âm lực cố. Thích danh cho rằng: lộ cũng là xe của vua đi có chạm vàng ngọc, có đoàn tùy tùng theo sau. Chỗ gọi là tên lộ là con đường, nói rằng: đi trên con đường đạo.

Thủy tán. ngược lại âm tử thả. Gọi là mồ hôi chảy ròng ròng. Người Giang Nam nói là tán là rảy nước. Người Sơn Đông nói là san, âm san ngược lại âm tử kiến.

Độc lộc. Lại viết chữ lộc cơ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lực mộc lực hồ. Thiên Thương Hiệt cho rằng: ba cây đòn xe dụng cụ lấy nước, tức là cái máy quạt nước làm cho nước lên từ sông lớn.

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 6

Kiết quyết. Ngược lại âm cư liệt cư dật hai âm, ngược lại cũng là âm đỉnh cư nguyệt. Sách Toán văn cho rằng: kiết quyết là dựng lập không tốt, cũng gọi là nhảy vọt lên.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 7

Khẩu ung. Sách Thuyết Văn viết chữ kinh cũng đồng, ngược lại âm khổ hậu khẩu là đánh gõ.

Giác nhĩ. Lại dư âm. Ngược lại âm cổ học. Gọi là nói bên tai, sau cùng chưa rõ xuất phát từ nơi nào.

Thương học. Lại viết chữ thương cũng đồng, ngược lại âm thất đường. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: thương là chim giống như nhạn mà đen. Quách Phác cho rằng: tức là thiên nga. Âm học ngược lại hồ ốc.

Cảnh túc. Ngược lại âm cư ảnh. Cảnh là răn dạy ngăn ngừa, cũng gọi là khởi lên Quảng Nhã cho rằng: cảnh là không an. Văn luật viết chữ cảnh là chẳng phải thể.

Tri trừ. Ngược lại âm trực tri. Ngược lại âm dưới trực chu. Tri trừ nghĩa là dùng dằng, cũng gọi là chân đứng một chỗ. Quảng Nhã cho rằng: giống như do dự. Âm trịch ngược lại âm trì diệc. Âm xúc ngược lại âm trì lục.

Lục thuận. Ngược lại âm lực cốc. Lục là nhìn chăm chú. Ngược lại âm dưới thi nhậm. Sách Thuyết Văn cho rằng: mắt mở ra nhắm lại nhiều lần gọi là nhắm mắt.

- **QUYỂN 8** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 9

Thiến sắc. Lại viết chữ thiến hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm thả kiến. Gọi là rẽ cây quăn lấy thân leo. Văn luật viết tiển là một loại giấy đẹp có hình vẽ dùng để viết thư chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thủ mục. Ngược lại âm tổ công. Văn thông dụng nói rằng: dùng tay nắm lấy đầu gọi là mục.

Dủ đọa. Ngược lại âm du nhũ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: dủ là lao nhọc. Quách Phác cho rằng: cực nhọc lao khổ nhiều nên sinh ra lười biếng, nhác lười, hoặc là viết chữ giải cũng đồng nghĩa, ngược lại âm khổ mại.

Am mạn. Ngược lại âm ư hàm. Quảng Nhã cho rằng: am là nhà tranh nhỏ. Bì Thương cho rằng: am là nhà tranh, âm thúc ngược lại thả tích.

Thu thu. Ngược lại âm tử tu. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: nhiều người tiếng ồn ào, cũng gọi là tiếng chim hót líu lo.

Tuần dương. Ngược lại âm tợ quân mạo duyên hai âm. Tuần gọi là dùng dây tơ đánh xoắn tròn lại.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 10

Hàm quý. Ngược lại âm hồ hám. Hám là bày bỏ đi viết đi cũng gọi là chuồng heo.

Đăng thạnh. Ngược lại âm thời chinh dụng cụ ở trong chứa nhiều gọi là thạnh. Theo chữ thạnh nay gọi là cái ly, cái bát. Theo Tả Truyện cho rằng: chỉ dùng để đựng rượu như nói một ly rượu.

Tựu nhảm. Ngược lại âm tử lưu tương lục. Văn thông dụng cho rằng: người làm thuê gọi là tựu, ngược lại đức là nữ chằm.

Hoảng dục. Lại viết chữ hoảng văn cổ viết chữ hoảng cũng đồng, ngược lại âm hồ quang. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoảng là sáng rõ. Quảng Nhã cho rằng: hoảng là ánh sáng rực rỡ, sáng sửa quang đấng. Ngược lại âm dưới do súc. Sách Thuyết Văn cho rằng: dục là ánh sáng mặt trời rực rỡ. Quảng Nhã cho rằng: dục ánh lửa đỏ rực. Bì Thương cho rằng: lửa cháy dữ dội.

Trách tác. Ngược lại âm trắc cách. Theo chữ trách giống như đè nén, áp xuống. Nay gọi là trách đè nén xuất mồ hôi cũng gọi là chạt hẹp. Sách Thuyết Văn cho rằng: trách là bức bách.

Đắc giáp. Ngược lại âm ô hiệp. Gọi là từ trên mà đi xuống. Lại cũng viết yểm gọi là trấn áp.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 11

Xỉ mộc. Theo bản tiếng Phạm cho rằng: Đàn da nữ sắc sĩ đàn đa.

Đây gọi là xỉ nữ sắc sĩ. Đây dịch là mộc cũng gọi là xỉ mộc. Dài đó mười hai ngón tay, ngắn đó là sáu ngón tay, phần nhiều dùng kiết-đà-la làm bằng gỗ. Nay đây phần nhiều dùng làm dương chi, không làm bằng gỗ này.

Trửu tuệ. Trửu cũng viết chữ tuệ. Tự Lâm cho rằng: cành trúc, nay đây dùng ngược lại âm tịch nhiễm. Gọi là trửu tức trúc. Văn luật viết chữ trửu, Ngược lại âm thí gài. Quảng Nhã cho rằng: trửu là nứt ra.

Xá lặc. Đây dịch là y hoặc nói là áo trong.

Dinh thư. Ngược lại âm thời thứ. Doanh đó gọi là kinh doanh. Thư giống như sắp bày. Sách Thuyết Văn cho rằng: bố thí, cũng gọi là doanh.

- **QUYỂN 12** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 13

Vị vị. Các sách viết chữ vị. Trụ văn viết chữ vị. Theo văn thông dụng âm ư quỹ tiếng kêu thống khổ gọi là vị, tiếng kêu kinh sợ gọi là nhiên. Âm nhiên ngược lại âm vu giản. Văn luật viết từ bộ khẩu viết thành chữ vĩ, Úy hai chữ tượng hình là chẳng phải âm trụ ngược lại âm trừ cứu.

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 14

Trung tích. Lại viết chữ tích cũng đồng, ngược lại âm tư địch. Theo Thanh loại cho rằng: tích là phanh ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: là phá ra chặt cây phá ra, cũng gọi là phân ra. Chữ viết từ bộ mộc thanh cân, chữ hội ý.

Hoàn xuất. Ngược lại âm hồ quan. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoàn toàn.

Sanh vi. Ngược lại âm vô phi. Văn thông dụng cho rằng: vật nhỏ sống nơi ẩm thấp gọi là vi.

Bát khai. Ngược lại âm bổ mạc. Gọi là phát huy, đưa lên cao. Bát cũng là trừ bỏ. Văn luật viết chữ bát này ngược lại âm thát mạc. Gọi là cấm vật xuống, sáp chẳng phải nghĩa đây dùng.

Triều khuẩn. Ngược lại âm kỳ vẫn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: trong đường lớn thống bốn phía có rất nhiều bụi bặm vi khuẩn. Quách Phác cho rằng: bụi đất vi khuẩn. Giống như nay người ta che lại để cho không bám vào. Nay Giang Đông gọi là đất là vi khuẩn nắm móc. Âm khuẩn là âm phan.

Kha sắt. Ngược lại âm xỉ dật. Sách Phương ngôn cho rằng: kha là phần nộ, giận dữ bày ra gọi kha. theo chữ sắt giống như kha. Sách Lễ Ký cho rằng: Tôn trọng khách thì không la mắng quở trách, không đánh chố.

Sĩ trúc. Lại viết chữ xoa cũng đồng, ngược lại âm lặc giai. Theo văn thông dụng cho rằng: tay bị xiềng xích gọi là sĩ.

Hiệp tiên. Ngược lại âm hồ hiệp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: hiệp chứa, cất giấu. Theo Quách Phác chú giải rằng: nay Giang Đông thường nói, gọi là ý ôm ấp trong lòng. Văn luật viết chữ hiệp là hòa hợp. Hiệp chẳng phải nghĩa đây dùng.

Kiết nê. Ngược lại âm cổ bát., kiết tức là rơm rạ. Văn luật viết chữ kiết ngược lại âm cổ mộc. Gọi là lúa thóc, lúa lép, lúa không dẻo.

Mễ phiên. Ngược lại âm phu phiên. Tự Lâm cho rằng: nước vo gạo. Giang Nam gọi là phiên. Quan Trung gọi là cam. Văn Luật viết chữ phiên quy hai chữ tượng hình là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Triều thoại. Lại viết chữ điều cũng đồng, ngược lại âm trúc bao. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: điều là điều hòa, hòa hợp. Gọi là cùng nhau làm trò vui vẻ. Sách Hán thư cho rằng: câu hợp lại với nhau hia bên, bên phải, bên trái cùng nhau nói chuyện vui vẻ, hài hòa mà thôi.

- QUYỂN 15 : không có âm

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 16

Thực sạn. Ngược lại âm sĩ bản. Sách Thuyết Văn cho rằng: sạn là quán trọ. Quảng Nhã cho rằng: sạn là lầu các nơi bày trí các món ăn, cũng là nhà hàng chứa các món ăn.

Thao mễ. Ngược lại âm đồ đao. Theo chữ thao là tắm rửa. Văn thông dụng cho rằng: thao là vo gạo gọi là thao, cũng gọi là rửa ráy. Sách Thuyết Văn cho rằng: tắm rửa, tẩy rửa. Âm tái là âm thái ngược lại âm đàn nhiệt.

Tấn khứ. Ngược lại âm sở lân. Sách Thuyết Văn cho rằng: từ trên rút xuống đất. Văn thông dụng cho rằng: giảm từ trên xuống, lấy bớt gọi là tấn.

Thạch đàm. Ngược lại âm đồ nam. Giống như gạch ngói chưa nung. Văn luật T.692 viết chữ diễm là chẳng phải. Âm cam ngược lại âm khẩu cam.

Nhược quyển. Văn võ viết chữ quyển ba chữ tượng hình. Nay viết chữ quyển này cũng đồng, ngược lại âm cự viên. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: quyển là cuộc tròn, uốn cong lại.

Trúc cao. Sách Phương ngôn viết chữ cao này. Âm cao gọi là cây sào tre dùng để chống thuyền. Sách Hoài Nam Tử nói rằng: cao là cây sào thăm dò nước sâu cạn của sông. Hứa Thúc Trọng cho rằng: gọi là cây sào tre dài hai trượng dùng để chống thuyền, lấy thiết bịt đầu là mũi tên.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 17

Sơn phả. Lại viết chữ phả cũng đồng, ngược lại âm phổ hà. Theo chữ phả nghĩa là đất không bằng phẳng gập ghềnh, giống như ngoằn ngoèo, uốn khúc quanh co. nay gọi là sườn núi đất đá gập ghềnh đều là vậy. Âm di ngược lại âm qua thị.

Phát thuận. Thể chữ viết chữ quyền ngược lại âm thư nhuận. Quảng Nhã cho rằng: gọi là tóc uốn cuộn lại. Sách Hán thư vĩ thiệu âm trực. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: tóc rối loạn tung lên, âm dưới là thuận.

Thương diêu. Ngược lại âm dư chiêu. Gọi là cái ấm nấu nước. Văn luật viết chữ tiêu diệp. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu là cái ấm nấu trà. Tự Lâm cho rằng: cái ấm chứa một đấu không có quai là diêu.

Khái thấu. Ngược lại âm khổ đái. Sách Thuyết Văn cho rằng: hơi đi ngược, dưới lại viết chữ thấu cũng đồng, ngược lại âm tô đậu. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tê quận gọi là thấu là ho.

Nhĩ nghị. Ngược lại âm nương ký. Quảng Nhã cho rằng: nhĩ là hình phạt xẻo tai. Dưới lại viết chữ nghị này cũng đồng, ngược lại âm ngư khí. Sách Thuyết Văn cho rằng: nghị là khoét mũi. Sách Thượng thư cho rằng: có tội nhỏ không giết, hoặc là dùng hình phạt xẻo tai, cắt mũi người. Khổng An Quốc chú giải rằng: cắt mũi xẻo tai.

Ma tấn. Ngược lại âm sở cân. Văn thông dụng cho rằng: vật cặn bã gọi là tấn. Chữ viết từ bộ mễ.

Hề dụng. Ngược lại âm hồ kê. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: là nghi vấn từ thế nào, vì sao?

Giới tảo. Ngược lại âm tô đảo. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tảo là bệnh ghẻ lở. Quảng Nhã cho rằng: tảo là mụn nhọt, vết thương.

Lô địch. Lại viết chữ đích cũng đồng, ngược lại âm đồ lịch tức là cây sậy, cây lau, có thể chế mỏng ra làm phen cửa, vách. Giống như cây lau chưa trở bông, cây lau mới mọc có thể làm công hàm. Ý nghĩa là kết cỏ ngâm vành chỉ đèn đáp ân nghĩa lớn lao.

Mộc trát. Ngược lại âm trắc liệt. Văn luật viết chữ phế ngược lại âm phu phế. Sách Thuyết Văn cho rằng: lột vỏ cây làm giấy viết thư, cũng gọi là lột vỏ cây hồng, hai chữ tượng hình cũng đồng, cũng thông dụng. Lại viết chữ phí là chẳng phải.

Bát tỵ. Ngược lại âm bổ đạt. Bát là sửa chữa, chỉnh lý, cũng gọi là phát lên. Quảng Nhã cho rằng: bát là trừ bỏ, bát cũng là bỏ đi, vứt đi. Văn luật viết chữ bạt là chẳng phải thể.

Nhược kiết. Ngược lại âm công bát. Sách Thượng thư cho rằng: ba trăm dặm phải nạp lúa thóc phục vụ. Khổng An Quốc cho rằng: kiết là bản thảo, bản báo cáo phải nộp người phục dịch phải đi giao nộp.

Nhược nương. Ngược lại âm như dương. Sách Thuyết Văn cho rằng: lúa được mùa, cũng là thân nhánh cây lúa, âm lệ ngược lại âm lương kế.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 18

Lam điện. Ngược lại âm đồ kiến. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: điện gọi là cặn bã rượu. Quách Phác cho rằng: điện là cặn bã. Giang Đông gọi là đất bùn, cặn bã, dơ bẩn. Âm cân ngược lại âm ngư cân.

Đảo quyết. Ngược lại âm cư liệt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loài côn

trùng bò lúc nhúc. Quách Phác cho rằng: con lãng quăng trong giếng nước nó màu đỏ gọi tên đó là quyết. Văn thông dụng cho rằng: quyên là hóa làm con muối. Âm quyên ngược lại âm cuồng nhuyễn. Âm hoàn ngược lại âm hương nhuyễn. Âm kiết là âm kiết. Âm quyết ngược lại âm cư nguyệt.

Hoàng thủy. Ngược lại âm ô hoàng. Sách Tiểu Nhã cho rằng: hoàng là cái ao.

Phanh xuế. Ngược lại âm bổ canh. Ngược lại âm dưới khổ giác. Sách Thuyết Văn cho rằng: xác là đánh gỗ chữ viết từ bộ thủ đến bộ xác.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 19

Trình nhu. Ngược lại âm nhi chú. Gọi nhu là hình phạt chặt ngang lưng, dùng mũi tên vươn lên bắn vật v.v... đều là viết chữ này.

Trùy áp. Lại viết chữ chùy cũng đồng, ngược lại âm đình hồi. Gọi là nắm đê xuống. Quảng Nhã cho rằng: dùng chà đạp, ngược lại âm dưới là ư giáp. Gọi là từ trên đê xuống.

Quyển lướt. Ngược lại âm cổ khuyển. Ngược lại âm dưới là cự hướng. Tự thư cho rằng: giảng lưới bên đường gọi là cướp đoạt là lướt dùng dây bắt lấy con vật gọi quyển tức là giảng lướt bắt chim.

Khuông khướ. Ngược lại âm khứ cuồng. Gọi là cái chân cong lại. Trong sách không có chữ này. Tùy theo lệ thường mà viết vậy.

Tủng nhĩ. Văn cổ viết chữ tủng quặc tủng ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm sở hạng tu phụng hai âm. Sách Phương ngôn cho rằng: tủng là tai điếc không có nghe được. Quách Phác cho rằng: nói không có chỗ để nghe được thường gọi là tai điếc. Tủng lại cũng viết chữ tủng gọi là kinh sợ.

Yểm tập. Văn cổ viết chữ tập cũng đồng, ngược lại âm từ lập. Theo Tả Truyện cho rằng: phạm người thầy dùng pháp gọn nhẹ, tức là dùng khinh binh gọi là tập. Lại chú giải rằng: yểm là che giấu không chuẩn bị sẵn.

Chuyên phôi. Lại viết chữ phôi cũng đồng, ngược lại âm thất tài. Tự Lâm cho rằng: gạch ngói chưa nung đó gọi là phôi.

Hoàng nê. Ngược lại âm ô hoàng. Văn thông dụng cho rằng: nước

ngưng chảy gọi là hoàng. Hoàng cũng gọi là cái ao. Văn luật viết chữ quang ngược lại âm cổ hoàng. Quang là nước chảy mạnh. Chữ viết từ bộ thủy thanh quang. Chữ quang chẳng phải nghĩa đây dùng.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 20

Suy đồng. Ngược lại âm sơ quy. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cây đòn ngang cây thanh vuông ngang cửa gọi là suy. Quách Phác cho rằng: tức là cây rui nhà cũng gọi là giác, cũng gọi là liệu, ngược lại âm lực đạo. Âm đồng ngược lại âm đô lộng. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây đòn tay nhà, cũng gọi là cực, cũng gọi là phù, cũng gọi là phù ẩn, ngược lại âm ư cân.

Lô bạt. Ngược lại âm lực hồ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây đòn kê nằm trên cột. Ngược lại âm dưới bổ mạch bổ các hai âm. Quảng Nhã cho rằng: bạt gọi là cây trụ chống đỡ.

Kiên hoành. Nay viết chữ kiên cũng đồng, ngược lại âm kiết hề. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: đầu cột vuông, cũng gọi là đập, cũng gọi là phanh, cũng gọi là quyết, cũng gọi là đồng ngược lại âm tử kiết.

Điền đầu. Hoặc là viết chữ đầu ngược lại âm đô khấu. Viết chữ đầu này là đúng nghi.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 21

Kiến ngân. Ngược lại âm ngư cân. Sách Thuyết Văn cho rằng: lợi răng. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: chân răng.

Vưu đầu. Văn cổ viết chữ quang vưu hai chữ tượng hình cũng đồng. Nay viết chữ vưu cũng đồng, ngược lại âm hữu lưu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái đầu run cầm cập, gọi là run lấy bầy không có ngay. Lại viết chữ chiến. Văn luật viết chữ vị là chẳng phải thể.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 22

Khô tứ. Ngược lại âm tiết cơ. Nói chữ khô là lao nhọc. Sách Thuyết Văn cho rằng: khô là phanh ra. Sách Chu thư cho rằng: khô là chỗ cây ra làm thuyền, gọi là chiếc thuyền rỗng không.

Thượng thái. Ngược lại âm cổ tái. Sách Chu Lễ cho rằng: người con gái được cứu vớt tẩy rửa sạch sẽ. Trịnh Huyền cho rằng: khái là lau chùi. Chữ viết từ bộ thủ. Văn luật viết từ bộ mộc, viết thành chữ khái nghĩa là thanh gạt ngang cái đầu khi đong lường. Khái chẳng phải nghĩa đây dùng.

Canh xác. Ngược lại âm hồ các. Sách Sở Từ cho rằng: con gà để lộ cái cựa, cái mũ trên đầu của nó. Vương Dật chú giải rằng: có rau gcanh, không có rau gọi là xác. Âm huê ngược lại âm dĩ quy.

Chuyên tiêu. Lại viết chữ chuyên cũng đồng ngược lại âm bổ lạc ngược lại âm dưới tử lập. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu là nhai. Quảng Nhã cho rằng: nhai lớn tiếng.

Khoát khoát. Ngược lại âm ư hoạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói trong hơi thở, không lạnh lợi nói ngọng. Văn luật viết chữ khoát này là chẳng phải.

Hoàng phong. Ngược lại âm hồ quang. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loài côn trùng như con châu chấu, con ong, con ve. Quách Phác cho rằng: loài côn trùng có mặc áo giáp, lớn như con hổ đực màu sắc xanh. Giang Đông gọi là hoàng bình. Âm bạt ngược lại âm phò kiết.

Đấu tẩu. Lại viết chữ đấu cũng đồng, ngược lại âm tô tẩu. Đấu tẩu là cái hầm cái kho lớn chứa thóc lúa. Văn luật viết chữ khoa tẩu là chẳng phải thể. Âm mong ngược lại âm đô cốc. Âm côc là âm tốc.

Khổn xí. Ngược lại âm hồ khổn. Quảng Nhã cho rằng: là cái chuồng heo, nhà xí, nhà vệ sinh. Ngược lại âm dưới là trắc sử. Xí cũng gọi là nhà vệ sinh. Thích danh cho rằng: hỗn đó là nước đục, hỗn tạp dơ bẩn. Hoặc gọi là sạch mà nói đến chỗ dơ uế, thường là phải sửa đổi khiến cho sạch sẽ. Xí đó là người ở trong chỗ tạp loạn, trên chẳng phải là một vậy.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 23

Cương thạch. Ngược lại âm cư lương cũng giống như chữ cương. Văn thông dụng cho rằng: gọi là đất đá sỏi nhỏ gọi là cương. Đá sỏi nhỏ vụn. Chữ viết từ bộ thạch thanh cương.

Ốc thiêm. Lại viết chữ lan cũng đồng, ngược lại âm dư chiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: thiêm là mái hiên nhà, cũng gọi là cái chái nhà, cũng gọi là nối kết với nhau. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: thiêm là nhà nghỉ mát cũng là sà ngang gác trên cửa. Âm bề là âm tỳ. Âm trịch ngược lại âm đô lịch.

Hạng truy. Ngược lại âm trực truy. Sách Thuyết Văn cho rằng: truy là cái trán. Nay dùng nghĩa này. Văn luật viết chữ thối chưa rõ chỗ xuất phát chữ này.

Chu nhu. Ngược lại âm chi vi nhi dữ. Văn thông dụng cho rằng: chu gọi là lùn thấp, gọi là người rất lùn thấp.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 24

Đối hận. Văn cổ viết chữ đối cũng đồng, ngược lại âm văn lệ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đối là oán hận, cũng gọi là phần hận, cảm phần.

Khử xỉ. Ngược lại âm ngũ cấu. Thiên Thương Hiệt cho rằng: gọi là cây răng mọc trùng với cây răng khác. Sách Thuyết Văn cho rằng: răng mọc không ngay. Gọi là cây cao cây thấp không đồng đều. Văn luật viết khử ngược lại âm khứ vũ. Sách Thuyết Văn cho rằng: răng bị sâu phá hại. Chữ khử chẳng phải nghĩa đây dùng. Âm đổ ngược lại âm đình cố.

- **QUYỂN 25, 26** (Hai quyển trên trước đều không có âm.)

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 27

Xao hộ. Lại viết chữ xao cũng đồng, ngược lại âm khổ giao. Gọi là đánh gõ dưới, tức là gõ cửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây chốt gài ngang cửa.

Ồi đa. Ngược lại âm ô tội. Tự Lâm cho rằng: Đông nhiều. Quảng Nhã cho rằng: ổi là tạp loạn, hèn hạ, bỉ lậu.

Khâm khiên. Lại viết chữ khâm cũng đồng, ngược lại âm cự lâm. Sách Thuyết Văn cho rằng: nắm giữ gấp vạt áo lại. Bì Thương cho rằng: nắm lấy, giữ lấy.

Tư chủng. Sách Phương ngôn viết từ bộ mộc viết thành chữ đề cũng đồng, ngược lại âm thị chi. Gọi là cái muỗng múc cơm. Văn luật viết chữ thị ngược lại âm xương kỳ. Thị là cái nồi đồng. Âm chúc ngược lại âm tự lâm.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 28

Trì tập. Tự thư viết chữ tập cũng đồng, ngược lại âm nhi dụng. Theo chữ xuế là đồ trang sức lông mịn. Lại viết chữ xuế ngược lại âm nhi dụng. Tự Lâm cho rằng: tơ lụa sản xuất nước Kế Tân.

Dương dương. Ngược lại âm tổ lang. Tự Lâm cho rằng: con dê đực. Tam Thương cho rằng: con dê thiến.

Bất ngạch. Ngược lại âm âm sĩ cách. Tự Lâm cho rằng: tường bị nứt ram cũng gọi là phân ra. Văn luật viết chữ trạ là chẳng phải thể.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 29

Thị đỉnh. Ngược lại âm thức diên. Gọi là làm cho vật dính bfn. Đỉnh là đánh gõ. Đỉnh là làm cho mềm nhàu đất cho lấp cho đầy.

Thủy tiên. Lại viết chữ tiên cũng đồng, ngược lại âm tử kiến. Văn thông dụng cho rằng: làm thấm nước gọi là tiên Sơn Đông tên của cửa con sông. Giang Nam nói rẫy nước. Âm tán ngược lại âm tử thả.

**LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 30**

Phảng tích. Văn cổ viết chữ tích cũng đồng, ngược lại âm tử địch.
T.693 Tự Lâm cho rằng: tích là đường viên.

Uất huấn. Lại viết chữ trừ cũng đồng, ngược lại âm trắc vuơ , tên của vị Tỳ-kheo. Tam Thương cho rằng: huấn cũng là thù nghĩa là đạt được.

**LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 31**

Linh kiểm. Ngược lại âm lực triêm. Quảng Nhã cho rằng: gọi là sắc mặt đỏ, cũng gọi là sắc mặt tươi vui.

Cốc dục. Ngược lại âm di chức. Gọi là vỏ lúa mạch, trấu. Văn luật viết chữ dục là tên của loại cỏ.

Liệu dĩ. Lại viết chữ liệu điều. Tự Lâm cho rằng: liệu là thui nước. Văn luật viết chữ liệu? ngược lại âm lực điều, lực điều hai âm. Chữ liệu nghĩa là trước sân lửa cháy lan, cây nêu, cây nển trước sân. Liệu chẳng phải nghĩa đây dùng.

Phúc la. Nói cho đúng là bố la. Đây dịch là đôi ủng đi mưa, giày ngắn, giày cao cổ, ngược lại âm ô báo.

Nêu thủ. Lại viết chữ vuơ cũng đồng ngược lại âm vu cứu. Gọi là run lập cập lắc lư không yên.

**LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 32**

Thấu ty. Ngược lại âm sở lưu. Hoặc nói là tô ty. Hoặc nói là ưu ba tư đều là chuyển đọc sai. Nói cho đúng ô ba tư. Đây dịch là cận thiện nữ, nghĩa là người gái lành thân cận phụng sự ngôi Tam bảo. Âm ô ngược lại âm nhất cổ.

Chí hán. Lại viết chữ chí cũng đồng, ngược lại âm khẩu quỷ khẩu quái hai âm, thở mạnh, tiếng thở than.

- **QUYỂN 33** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 34

Lang bạt. Lại viết chữ bạt cũng đồng, ngược lại âm bổ cái. Lang bạt giống như là đi khắp nơi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chân bước đi. Theo Thanh loại cho rằng: cậy nhờ, đi khắp nơi cậy nhờ.

Bà thấu. Ngược lại âm âm sở học. Tên của ngôi sao.

Thấu chỉ. Lại viết chữ thấu cũng đồng, ngược lại âm sở giác. Văn thông dụng cho rằng: ngậm nước trong miệng gọi là thấu. Thấu cũng là nguyên rửa.

Phác thanh. Ngược lại âm mạc hề. Bì Thương cho rằng: phác là vầng meo ở trên nước tương từ từ bị hư hoại. Khi tương hư là sanh meo âm phác, ngược lại âm phổ mộc.

Xí bễ. Ngược lại âm bổ hề. Thiên sách tiểu học ghi rằng: bễ là cây lượ để chải chuốt tóc cho thẳng. Gọi là ngăn cấm chải chuốt. Nay chải lông mi v.v... đều làm bằng cây lượ này.

Âu biệt. Ngược lại âm ô hầu. Âu là cái bát. Sách Phương ngôn cho rằng: cái chậu nhỏ đó gọi là âu.

Thí hệ. Ngược lại âm hề kế. Gọi là guốc gỗ, giày dép v.v... đều là viết chữ hệ. Văn luật viết chữ hoãn hệ hai chữ tượng hình là chẳng phải. Âm tiếp ngược lại âm tứ hiệt.

Thanh mị. Ngược lại âm vô bì. Văn thông dụng cho rằng: vật còn non chết gọi là vi. Văn luật viết chữ mị mị hai chữ tượng hình này là chẳng phải. Thể chữ, kể đến quyển hạ lại viết mị cũng đồng.

Lung sơ. Ngược lại âm lực đồng. Sách Thuyết Văn cho rằng: lung là cửa sổ khai thông phòng nhà. Sơ là cửa sổ. Quảng Nhã cho rằng: lung cũng là nuôi chứa. Văn luật viết lung là chẳng phải thể.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 35

Tranh quyển. Ngược lại âm trác canh. Sách Thuyết Văn ghi rằng: tranh là sợi dây quấn bọc xung quanh. Giữa Giang Miến gọi là dây trói buộc gia súc gọi là tranh. Trang cũng là khuấy phục, cong lại. Âm miến ngược lại âm di thiện.

Kháp yên. Ngược lại âm hồ táp. Kháp cũng giống như uống vào.

Sách Thuyết Văn cho rằng: kháp là cắn nhai. Âm niết ngược lại âm xưởng duyệt..

Tranh xúc. Lại viết chữ tranh bốn chữ tranh tượng hình cũng đồng, ngược lại âm văn hoành. Tranh cũng là xúc nghĩa là va chạm.

Đương kỳ. Ngược lại âm cư nghị. Gọi là lấy tre chẻ làm đũa gắp lấy vật thức ăn gọi kỳ. Âm trợ ngược lại âm hạp lư.

Khánh khái. Ngược lại âm khẩu đảnh. Ngược lại âm dưới khai đại. Văn thông dụng cho rằng: bén nhảy trong cổ họng gọi là khánh. Sách Thuyết Văn cho rằng: khái là hơi đi ngược tức là ho. Chữ viết từ bộ ngôn đến bộ khảm. Văn luật viết từ bộ thạch đến bộ khẩu viết thành chữ khánh khái hai chữ tượng hình này là chẳng phải.

Liên đế. Lại viết chữ chí cũng đồng, ngược lại âm đình kế. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: phun nước mũi ra gọi là hách xì. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nói nhiều tức là đế. Trịnh Tiễn cho rằng: các ông suy nghĩ trong lòng ta như vậy, ta tức là đế. Nay tục gọi đế là người đi trên đường đạo. Đây tức là ngã. Xưa để lại lời nói như vậy.

Vạt vạt. Ngược lại âm hồ hạt. Chữ chỉ rằng vạt là tiếng nổ lớn cát đá văng ra. Văn luật viết chữ cốt ngược lại âm cổ hốt. Bì Thương cho rằng: gọi là cây gậy đánh chớ là cốt. Trong văn lại viết chữ hạt khả. Cốt chẳng phải nghĩa đây dùng. Âm vạt ngược lại âm mạc bát. Âm khả ngược lại âm cổ hãn.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 36

Kiều diễm. Ngược lại âm ư kiêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: kiêu là khéo léo. Lại nói con trai, con gái đáng vẻ xinh đẹp. Thùy mị, đoan trang. Ngược lại âm dưới lại viết chữ diễm cũng đồng, ngược lại âm dư chiêm. Sách Phương ngôn nói: giữa Tần và Tấn gọi xinh đẹp là diễm, diễm cũng là sáng rực rỡ.

Cô công hoặc, Ngược lại âm cố hồ. Bạch Hổ Thông cho rằng: cô đó là tiếng xưng gọi người quá cố, tức là cố lão. Sách Thuyết Văn cho rằng: cô là mẹ. Ngược lại âm dưới chi dung. Thích danh cho rằng: tục gọi cậu là công. Nói như vậy là chỗ cung kính sợ sệt mà tự nghiêm túc vậy.

- **QUYỂN 37** (Trước không có âm.)

**LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 38**

Đãi hoại. Ngược lại âm đồ cái. Quảng Nhã cho rằng: đãi là thất bại. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đãi là nguy hiểm. Đãi cũng là cơ hội gần gũi.

Quyên xao. Lại viết chữ xao cũng đồng, ngược lại âm khẩu giao. Gọi là gõ dưới bệ cửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây chốt ngang gài cửa. Văn luật viết chữ lão là chẳng phải.

**LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 39**

Khư trừ la sàng. Đây dịch là cái giường nhỏ hẹp mà dài. Âm trừ ngược lại âm trúc giao.

Xao bàn. Ngược lại âm khẩu giao. Xao gọi là đánh gõ, chữ bàn gọi là cái mâm.

**LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 40**

Đón thương. Ngược lại âm ư cảm ư hàm hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: ám là che đây. Văn luật viết chữ am tên của loại cỏ. Âm chẳng phải nghĩa đây dùng.

Trúc biên. Ngược lại âm vong tỳ. Tự Lâm cho rằng: chẻ tre ra làm dụng cụ như cái mâm đựng đồ quả phẩm. Âm dân, ngược lại âm vong nhân gọi cật tre. Theo Thanh loại cho rằng: nan tre. Nay Trung Quốc đất Thục người ta gọi nan tre là biên.

Bác y. Lại viết chữ bạt cũng đồng, ngược lại âm bổ mạc. Văn thông dụng cho rằng: cái áo dài ba thước gọi là bác.

Bạt cư. Đây nói sai. Nói đúng là phạt giá. Đây dịch là bộ. Gọi là loại bộ hoặc nói là quần cũng đồng nghĩa, tức là chia ra nhiều bộ, quần thể.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 1

Quặc kỳ. Ngược lại âm cửu phước. Sách Thuyết Văn cho rằng: quặc là chụp lấy. Thiên Thương Hiệt cho rằng: quặc là bắt lấy. Nói rằng con thú trừng mắt chụp bắt lấy. Âm tấn ngược lại âm ngạc nghịch.

Nhĩ bị. Ngược lại âm nhi dung. Tự Lâm cho rằng: thắm lông. Xưa gọi là thắm lông rủ xuống. Văn luật hoặc là viết chữ nhĩ ngược lại âm nhi dung. Sách Thuyết Văn cho rằng: lông mịn dùng làm trang sức cho dây cương.

Hộ kiện. Ngược lại âm địa hiệt. Văn thông dụng cho rằng: then gài cửa gọi kiện. Thiên Thương Hiệt viết chữ quyền là nắm giữ máu chốt, then chốt. Âm kiện ngược lại âm cự triển. Sách Phương ngôn cho rằng: Quan Đông gọi là máu chốt, then gài. Quan Tây gọi cái khóa, ống khóa.

Khỏa lạc. Ngược lại âm khẩu hóa. Tự Lâm cho rằng: khỏa là xương đùi cũng gọi là xương bắp chân. Âm khả ngược lại âm khẩu á ngược lại âm dưới là lãng đắc. Sách Thuyết Văn cho rằng: xương họng. Chữ viết từ bộ nhục đến bộ lực viết thành chữ hiếp. Văn luật viết từ bộ cách viết thành chữ lạc. Sách Thuyết Văn cho rằng: sợi dây buộc đầu ngựa chế ngự con ngựa chẳng phải thể chữ.

Độc xa. Ngược lại âm đồ cốc. Xưa gọi là xe dê. Thích danh cho rằng: điều may mắn, tốt lành, gọi là chiếc xe khéo trang sức đẹp. Nay gọi là chiếc xe trâu.

Đà lâu. Ngược lại âm đại ngã. Thích danh cho rằng: bánh lái của chiếc thuyền gọi là đà. Ở phía sau thấy lôi kéo bánh lái thuyền. Âm đà là âm tha. Chữ viết từ bộ thủ viết thành chữ đà cũng từ bộ mộc.

Chất trùng. Ngược lại âm chi dật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: chất là loài ấu trùng. Giang Đông gọi là ấu trùng con chấy, con rận. Âm cơ ngược lại âm cự cơ. Gọi là bám vào da người để mà hút máu. Văn luật viết chữ chất là chẳng phải.

Trinh trinh. Lại viết chữ trinh cũng đồng, ngược lại âm sở kinh. Tự Lâm cho rằng: chim có thể nói tiếng người. Kinh Sơn Hải nói rằng: mặt giống người mà thân giống heo, có thể nói ra lời. nay đất giao chỉ, trong các khe suối có loại thú giống như hình trạng con vượn mà thân giống như heo, có thể kêu khóc như đứa trẻ. Âm than ngược lại âm âm thổ hoàng.

Nhị ngạc. Ngược lại âm sửu bạch. Gọi là nửa bước là ngạc Văn

luật viết trạo ngược lại âm sữu bạch lặc giác hai âm. Gọi là què chân không có thể đi được.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 2

Tát lược. Ngược lại âm cự hướng. Tự thư cho rằng: giảng lười bên đường mà bắt lấy. Văn luật viết chữ cường là chẳng phải.

Hãn thù. Ngược lại âm hạ thả. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngủ ngáy. Sách Tự uyển gọi là hãn. Giang Nam thường hay dùng từ này. Văn luật viết chữ hãn, vu, ty ba chữ tượng hình là chẳng phải thể.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 3

Pháo tiên. Lại viết chữ tử cũng đồng, ngược lại âm tư tiện. Tự Lâm cho rằng: một bệnh nấm trên da. Có loại khô, có loại ướt, hai loại. Thích danh cho rằng: bệnh nấm lan trên da dần dần lan to ra rất ngứa. Có khi chảy nước gọi là tiên. Cho nên người Từ Thanh gọi là tiên là bệnh nấm ngứa.

Đầu tiêu. Ngược lại âm tư diêu. Văn thông dụng cho rằng: tơ sống dệt thành vải lụa gọi là tiêu cũng gọi là đầu có râu tóc bạc phơ.

Điệu y. Ngược lại âm đồ điếu. Quảng Nhã cho rằng: điệu là phấn chấn, dao động. Văn luật viết chữ điệu, ngược lại âm thổ nhiều. Triệu là khều móc triệu chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thieu quạc. Lại viết chữ tháo cũng đồng, ngược lại âm thả tiêu. Sách Phương ngôn cho rằng: giữa nước Triệu, Ngụy gọi là cáo mai đào đất là thieu. Âm sấp ngược lại âm sở hạp.

- **QUYỂN 4, 5** (Hai quyển trên đều không có âm để giải thích.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 6**

Nhất hoán. Tự uyển âm là sơ nhân. Nay gọi là nướng thịt là hoán.

Ban điệp. Ngược lại âm bố mang. Gọi là vải thưa. Tự Lâm cho rằng: thảm vuông, có vân sọc đó gọi là điệp. Văn luật viết chữ bang này là chẳng phải.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 7**

Nhiếp phùng. Ngược lại âm dư thiệp. Gọi là nhiếp đó là nhiều lớp. Quảng Nhã cho rằng: nhiếp là gấp xếp áp vải nhiều lớp gọi là may khâu là nhiếp.

Mộc bảng. Ngược lại âm bố mang. Gọi là dựng tấm bảng đứng thẳng lên viết lên, nêu lên điều tốt xấu cho người ta nhìn. Văn luật viết chữ bảng ngược lại âm bố manh. Gọi là lắp thêm vào cung, bảng chẳng phải nghĩa đây dùng.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 8**

Nhất trữ. Ngược lại âm trị dĩ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái thoi dệt tức nay gọi khung cửi. Mẹ của Tăng Lữ ném khung cửi xuống, thoi dệt vải. Âm thành là âm thành.

Sao lược. Ngược lại âm bố bí. Sách Thuyết Văn cho rằng: cơm khô, cũng gọi là rang hạt đậu lớn cùng với gạo làm cơm khô. Văn luật viết từ bộ mạch viết thành chữ lược là chẳng phải thể.

Đãi nhi. Ngược lại âm đồ cải. Gọi là sửa trị cũng là găn gũi. Sách Lễ Ký cho rằng: mỗi một sắp bệnh. Lại chú giải rằng: đãi là nguy hiểm.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 9

Thiên trúc. Nay viết chữ mã, hoặc là nói thân độc. Hoặc gọi là hiền đậu đều sai. Nói cho đúng đây phiên dịch là tên của nước Ấn Độ, mỗi mỗi đều có một ngàn tên, riêng đây nói xưng tên tốt đẹp nên lấy đất kia có xuất hiện Thánh hiền, tương tục nối nhau hành đạo phạm là vật hóa ra như mặt trăng chiếu sáng đến, vì vậy mà đặt tên.

Điều sư. Ngược lại âm dương chiếu. Tự Lâm cho rằng: lò nung gạch ngói. Lại viết chữ đảo ngược lại âm đồ đao. Gọi là dụng cụ làm gạch ngói. Ở Tây Vực không có lò nung gạch ngói, nhưng lại lát đất bằng làm thành dụng cụ.

Sam thiêu. Ngược lại âm sở giám. Tự thư cho rằng: sam là cây phảng lớn. Ngược lại âm dưới là thiên tiêu. Sách Phương ngôn cho rằng: giữa nước Triệu, Ngụy gọi là cái mai, cái thiêu để đào đất gọi là thiêu.

Tiểu tật. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ nhiều cũng đồng, ngược lại âm sĩ giao. Cho rằng: dùng sức mạnh. Gọi là dùng sức mạnh thần tốc để trừ diệt, trừ bỏ.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 10

Phiên đậu. Ngược lại âm bố một thất miên hai âm. Dân tộc nhiều chủng loại, gây rối loạn, quấy nhiễu, có thể sửa trị, cũng có thể trừ bỏ đi.

Yết bệnh. Lại viết chữ yên cũng đồng, ngược lại âm nhất thiên. Gọi là bệnh yết hầu, cổ họng bị đau.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 11

Khổng hồ. Văn cổ viết chữ hồ hai chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm hồ á. Sách Thuyết Văn cho rằng: hồ là nứt ra phanh ra.

Giới xỉ. Ngược lại âm hạ giới. Sách Thuyết Văn cho rằng: những cây răng mọc khít với nhau. Tam Thương cho rằng: mỏ chim. Văn luật viết chữ giới là chẳng phải.

Mị ngữ. Ngược lại âm ngư tế. Theo Thanh loại cho rằng: ngữ bên không tĩnh giác nói mê, nói vọng.

Vĩ sạn. Ngược lại âm sĩ luyện. Sách Thuyết Văn cho rằng: sạn nhà tranh nhỏ, quán trọ. Quảng Nhã cho rằng: sạn là lầu gác. Văn thông dụng cho rằng: gác gỗ gọi là sạn vậy.

Trạo cử. Ngược lại âm đồ giác. Tục dùng thường âm đồ cách. Quách Phác cho rằng: gọi là cây mà không có cành, được vót nhọn làm mái treo dài, lấy phần ngọn mà sát hại người.

Hợp lưu. Ngược lại âm lực cứu. Gọi là nước từ trên mái nhà trước nhỏ xuống. Nay nói hợp lưu là nước nhỏ xuống từ nhà chánh.

Mộc trách. Ngược lại âm trở cách. Trách là nhà trọ. Gọi là lấy gỗ làm nhà tranh, chẳng phải lấy trúc lau.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 12

Xuyết nhục. Ngược lại âm trúc quát. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nay gọi xuyết là loại chim bồ câu lớn, giống như chim trĩ, móng nó giống như là chuột. Thường sống vùng phương Bắc sa mạc. Thịt của loài chim này rất ngon, thường gọi là chim đột quyết. Làm ổ giữa cây cao, giống như chim cu, chim thực, tiếng kêu nó buồn thảm. Âm cảm ngược lại âm hồ làm.

Thực nhục. Ngược lại âm thị quán. Sách Thuyết Văn cho rằng: chim hàm thực. Quảng Nhã cho rằng: loài chim sâu. Âm hàm ngược lại âm ô hàm. Âm tiêu ngược lại âm tiêu.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 13

Hồ lãng. Lại viết chữ lãng lãng ủy ba chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm tư khuê. Sách Vận lược cho rằng: hồ lãng loại rau thơm.

Văn luật viết chữ noa là chẳng phải.

Niết chúc. Văn cổ viết chữ quyết cũng đồng, ngược lại âm xương duyệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: niết là uống vào, ngâm vào. Âm dưới viết chữ chúc cũng đồng, ngược lại âm dư dục.

Chủ sắt. Ngược lại âm ty dĩ một tên gọi khác nữa tứ. Văn thông dụng cho rằng: sắt hoặc gọi là cái muống. Sách Phương ngôn hoặc là viết chữ đề cũng đồng, ngược lại âm thị di. Âm tứ là âm tứ. Lại viết chữ thị ngược lại xương lý là chẳng phải.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 14

Nha kỳ. Ngược lại âm cự cơ. Sau đời nhà Hạ mới có chế ra làm răng giả. Gọi là khắc chạm răng, làm trang sức. Bởi vì là tên gọi vậy. Thích danh cho rằng: dùng con gấu, con hổ làm cờ tướng quân chỗ kiến lập hình tượng biểu trưng như mãnh hổ, như thú, cùng với các loại cờ khác có rất nhiều.

Nhật điệp. Ngược lại âm đồ kiết. Gọi là bóng xế.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 15

Kinh tuất. Lại viết chữ tuất cũng đồng ngược lại âm tu luật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: lo nghĩ, cũng gọi là thông cảm, gọi là người đem tài vật ra cứu giúp.

Thủy đột. Ngược lại âm đà một. Gọi là nước nóng chảy xuống làm cho hư đồ vật.

Tiền quát. Ngược lại âm tư tiện chẻ tre ra làm mũi tên. Tre có nhiều hình dáng khác nhau. thân lớn lá nhỏ gọi là tre, thân nhỏ lá lớn gọi là mũi tên, chủ đích là do người làm ra. Bởi vì tên gọi. Ngược lại âm dưới cổ hoạt. Thích danh cho rằng: làm mũi tên đó ngọn phải nhọn gọi là quát gọi là nhị hội, cũng gọi là huyền hội.

Nhược thiên. Lại viết chữ thiên hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại thiên kiên. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại cỏ mao, cỏ quỳ,

người ta lấy rễ là thước vẽ có thể sanh màu tím nhuộm vải, chỉ may khâu. Chữ viết từ bộ thảo thanh tây. Văn luật viết chữ tiến ngược lại âm từ tiền. Sách Biểu thức cho rằng: tiến chẳng phải nghĩa đây dùng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 16

Trữ tuệ. Lại viết chữ tuệ cũng đồng, ngược lại âm tù nhuệ túy hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây chổi làm bằng trúc, chỗ dùng để quét.

Trạc tý. Ngược lại âm đồ trác. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: trạc khung dệt. Quảng Nhã cho rằng: trạc là cát lên nhỏ lên, cũng gọi là dẫn ra, cũng gọi là kéo cánh tay ra bởi lợi, bởi sang qua bên kia.

Phù thủy. Hoặc là viết chữ bao cũng đồng, ngược lại âm bổ giao g. Sách Thuyết Văn cho rằng: nắm lấy dẫn ra. Văn thông dụng cho rằng: viết chữ phẩu là tay nắm lấy gọi là phẩu chữ viết từ bộ thủ

Tác mô. Ngược lại âm mạc nô. Sách Thuyết Văn cho rằng: mô khuôn phép. Đây cũng gọi là mô tức qui tắc, mẫu mực, cũng là lấy hình tượng để che giấu. Chữ viết từ bộ mộc.

Giả mô. Ngược lại âm mạc nô. Sách Thuyết Văn cho rằng: mô là khuôn phép. Đây cũng gọi là mô gọi là qui tắc, khuôn mẫu, dùng hình tượng để che giấu. Chữ viết từ bộ mộc.

Giả thổ. Ngược lại âm chi dã. Tam Thương cho rằng: giả là đất màu đỏ. Kinh Sơn Hải nói: núi Thiếu Dương phần nhiều đất rất tốt.

Bạch thiện. Âm thiện tức là đất trắng cũng gọi là trần cũng gọi là bạch thiện. Văn luật viết chữ thiện là chẳng phải thể.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 17

Tủy bình. Ngược lại âm tư lỵ. Sách Thích danh cho rằng: các loại bánh như là bánh chưng, bánh thang, bánh tác, bánh tủy v.v.... Các thứ tủy theo hình mà gọi tên. Văn luật viết chữ tủy ngược lại âm tư lỵ đực lỵ hai âm. Tự thư cho rằng: tủy là thức ăn điểm tâm. Sách Phương ngôn cho rằng: thức ăn ngon ngọt gọi là tủy. Tủy chẳng phải nghĩa đây

dùng. Âm sạn ngược lại âm nhất nguyệt. Gọi là bánh đậu, kẹo mạch nha.

Tửu điện. Ngược lại âm đồ kiến. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: điện gọi là căn bã. Quách Phác chú giải rằng: điện là căn rượu. Văn luật viết chữ điện này là chẳng phải.

Dương bệnh. Ngược lại âm dưỡng lương. Sách Chu thứ cho rằng: dương là đối trá. Văn thông dụng cho rằng: viết chữ tường là hư từ. Sách Hán thứ cho rằng: viết chữ dương không đúng. Kinh văn viết chữ dương ngược lại âm tợ dương. Dương là yếu gầy, ốm yếu, suy nhược. Dương chẳng phải nghĩa đây dùng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 18

Ma bối. Ngược lại âm bổ cái. Ở Tây Vực gọi là y, áo.

Môn nghiệt. Lại viết chữ nghiệt này cũng đồng, ngược lại âm ngư liệt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nghiệt là thanh gỗ cắm thẳng giữa cổng, gọi là nghiệt. Lại chú giải rằng: cửa hẹp trong nhà, chỉ những phòng sâu trong nhà, cũng gọi là cửa hạn hẹp.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 19

Phù lưu. Lại viết chữ lơ âm phù lưu. Quảng Nhã cho rằng: là cháo nấu nhừ, nay gọi là bột chúc, tức là cháo.

Quan bả. Ngược lại âm bổ cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: bả là ban tặng cho nhận được. Quảng Nhã cho rằng: bả là vâng theo.

Cân đầu. Ngược lại âm cứ cần. Sách Thuyết Văn cho rằng: cân chặt phá cây, chặt đốn cửa. Văn luật viết chữ cân ngược lại âm ngư cân. Cân gọi là khoét đục khoét. Cân là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Trước nhung. Ngược lại âm nhi dung tên loại cỏ non mới mọc. Nay lấy hình tượng này mà ví dụ.

Nao cảnh. Ngược lại âm nô giao. Quảng Nhã cho rằng: nao là loại chiêng nhỏ giống như cái linh mà nhỏ hơn, âm dưới là cảnh chưa rõ còn

nghe nghe sai lầm. Nên viết chữ thuần ngược lại âm táp qiân. Sách Chu Lễ cho rằng: tên một loại nhạc khí cổ, hình như cái lối trên lớn dưới nhỏ, dùng để hòa với trống.

Khô trung. Ngược lại âm khẩu cô. Nói là dùng sức phanh xé ra, gọi là moi trong bụng ra rỗng không.

Sáp sáp. Ngược lại âm tổ hạp. Gọi là ăn, cũng nói là đớp mồi.

- **QUYỂN 20** (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 21

Chuế đầu. Ngược lại âm âm chư nhuế. Văn thông dụng cho rằng: thịt dư trong con mắt. Sách Thích danh cho rằng: bấu, nó mọc ngang trong thịt, bấu trong thân thể, nhỏ gọi là vưu lớn gọi là chuế.

Chỉ trực. Lại viết chữ trực cũng đồng, ngược lại âm trúc túc. Gọi là trong tay chân bị hàn lạnh sanh ra lở loét.

Hoàn đôi. Lại viết chữ đôi cũng đồng, ngược lại âm đường lôi. Gọi là bệnh âm. Thích danh cho rằng: bệnh âm sưng thủng gọi là đôi, cũng gọi là thông hơi dưới. Lại cũng gọi là sám nói là bệnh thoát vị, bệnh sa đì dẫn đến trong bụng rất là đau đớn. Âm sám là âm san.

Hạt cổ. Chữ đúng là viết chữ hạt cũng đồng, ngược lại âm hỏa hạt. Tự thư cho rằng: hạt là con mắt nhắm lại tức là mù. Ngược lại âm dưới là công hộ không có con mắt gọi là cổ, con mắt bằng phẳng như mặt trống.

Ổi an. Ngược lại âm ô đối. Ngược lại âm dưới tha đối. Gọi là phế bỏ phong tục, cũng gọi là phế phong tức là hạ phong. Văn luật viết từ bộ tật viết thành chữ ổi thối. là chẳng phải.

Phiêu thư. Ngược lại âm tất diêu. Ngược lại âm dưới thiên dư. Quảng Nhã cho rằng: mụn nhọt đã thành ung thư.

- **QUYỂN 22** (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 23

Cách tiêu. Lại viết chữ y văn cổ viết chữ viên cũng đồng, ngược lại âm hồ huyền gọi là mui xe. Xe lớn có rèm ngăn cách. Quảng Nhã cho rằng: là dây cương buộc ngựa. Âm cách ngược lại âm cổ ách. Âm ky ngược lại âm cư nghi. Văn luật viết chữ huyền là chẳng phải.

- QUYỂN 24, 25 (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 26

Đãi môi. Ngược lại âm đồ lai. Ngược lại âm dưới vong đài. Hun đốt khói lửa bụi bặm bay mù mịt. Văn thông dụng cho rằng: chứa nhiều khói làm cho đen thui. Văn luật viết chữ đài mỗi là chẳng phải thể.

Ngôn nghịệt. Ngược lại âm ngư liệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây răng gạo, cũng gọi là lúa thóc ẩm ướt, cũng gọi là cây răng mới mọc.

Phi đình. Ngược lại âm đô đình. Đình là sức mạnh. Thích danh cho rằng: đình là cường tráng. Nói vật thể đều cho rằng sức khỏe mạnh mẽ.

Phụng hưởng. Ngược lại âm thức thượng. Quảng Nhã cho rằng: hưởng là biểu tặng thức ăn, cũng gọi là dâng thức ăn cho người trên.

Sĩ hạ. Lại viết chữ sĩ cũng đồng, ngược lại âm sự kỹ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: sĩ là chờ đợi.

Hoàng trùng. Ngược lại âm hồ quang, hồ mãnh hai âm. Con châu chấu gọi là trung trùng. Sách Lễ Ký nói: con châu chấu làm tai ách phá hại mùa màng làm dân chúng đói khổ. Âm trung ngược lại âm chi dung.

Siểm ma. Ngược lại âm thức nhiễm.

Lăng ky. Lại viết chữ danh cũng đồng, ngược lại âm cự ký. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loại cây ấu, sống trong nước, lá nổi lên. Lại chú giải rằng: tức là loại cây mà củ có hình tam giác, lá nổi trong nước. Văn luật viết chữ khảm ngược lại âm cự liễm. Khảm là đầu con gà.

Tính đáng. ngược lại âm tinh chính. Âm dưới đang lăng. Văn thông

dụng cho rằng: trừ bỏ vật gọi là tính. Đang tính là trừ, loại trừ.
 Y minh. Ngược lại âm nô đình gọi là khổ đế.
 Đa tha nghĩa là dứt hết.
 Nhương xá. Ngược lại âm nhi dương.

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 27

Ky do. Lại viết chữ ky cũng đồng, ngược lại âm cư ky. Gọi là dây cương buộc ngựa.

Lũ y. Ngược lại âm lực câu. Văn thông dụng cho rằng: thăm lòng gọi là lũ. Quảng Nhã cho rằng: thăm trái đất có vân sọc.

Cao thảo. Ngược lại âm công đạo. Sách Thuyết Văn cho rằng: cao tức rơm ra, tức là cỏ khô.

Thôi y. Ngược lại âm thô lô. Thích danh cho rằng: chết ba ngày, mới sanh đó là thành phục gọi là thôi. Thôi là đẩy ra, nói là đẩy cái buồn ra. Thôi là có tặng cho, có nghi ngờ, có trong tức làm vải thưa. Âm tuệ là âm tuệ.

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 28

Vu bề. Ngược lại âm bố hề. Lấy lược cạo sạch ô uest. Văn luật viết chữ bi đây là mượn âm để dùng.

Như Định - (II)

Hộ bài. Ngược lại âm âm bổ giai. Gọi là cây trụ trước cổng làng, có làm cánh cửa mở ra, đó giống như cửa cong lại v.v... Văn luật viết chữ bày này là chẳng phải.

Lệ sái. Ngược lại âm lực kiết. Ngược lại âm dưới là sở giải. Gọi làm cho khô ráo, nắng hạn.

- **QUYỂN 29, 30, 31, 32** (Bốn quyển trên trước đều không có âm.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 33**

Nghê ngư. Âm mê gọi là loại cá thân rất lớn. Loại cá này có bốn loại, ăn nuốt lẫn nhau. Trong kinh viết chữ mê.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 34**

Linh tử. Ngược lại âm lô đình. Gọi là ô vuông ở song cửa sổ. Văn thông dụng cho rằng: khe hở thưa gọi là linh cũng gọi là ô vuông của mũi xe.

Huyền cung. Nganh phương y đều viết chữ uy. Gọi là trong cổ họng có mụn bثور.

Đại khô. Ngược lại âm khổ hồi. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái thìa, cái đấu. Văn luật viết chữ khai hai chữ tượng hình này chẳng phải.

Côn độn. Ngược lại âm hôn côn âm dưới là đồ côn. Quảng Nhã cho rằng: côn độn là loại bánh.

- **QUYỂN 35** (Trước không có âm.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 36**

Môn khỗn. Lại viết chữ khỗn này cũng đồng, ngược lại âm khổ bốn. Sách Lễ Ký cho rằng: nói là ở ngoài không có vào được bên trong gọi là khỗn. Lại chú giải rằng: khỗn là cái cửa hẹp.

Nhi nhĩ. Văn cổ viết chữ nhi cũng đồng, ngược lại âm di nhĩ. Cái chuỗi cung gọi là nhi

Bi trạch. Ngược lại âm bì bì. Gọi là ao lớn. Sơn Đông gọi là lạc, âm lạc ngược lại âm thất mạc. U châu gọi là điện, âm điện ngược lại âm điện. Ngược lại âm dưới trực cánh. Cái đầm nước tụ đọng lại gọi là trạch. Thích danh cho rằng: ở Duyên Châu người ta gọi trạch, là lưỡng

nói rằng: nước ngưng đọng lại một chỗ như nắm trong tay. Trạch cũng là thấm ướt ân đức nhuận trạch.

Tể nhân. Ngược lại âm tổ đãi. Sách Lễ Ký cho rằng: tể phu làm hiến chủ. Chú giải rằng: tể phu là người chủ làm quan khéo làm thức ăn trong cung. Theo Thanh loại cho rằng: tể là trị, tức là quan tể tướng. Văn luật viết chữ lao là chẳng phải.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 37

Chấn bãi. Lại viết chữ bại cũng đồng, ngược lại âm bổ mại. Sách Thuyết Văn cho rằng: xua tay gọi là bãi.

Bô xoa. Ngược lại âm sở giai. Thích danh cho rằng: sợi dây thắt lưng của người. Lấy làm dây bắn cung, bên trong bó mũi tên.

Nhu tiễn. Ngược lại âm nhi chủ. Cũng nói là vót mũi tên, nay nói nhu đó là hình phạt chém ngang lưng, nói là vật gãy ngang lưng đều viết chữ này.

Phẫu quát. Ngược lại âm bổ giao. Văn thông dụng cho rằng: nắm tay lại đánh phá gọi là phẫu. Văn luật viết chữ phẫu chữ cận nghĩa.

Nhĩ quyển. Ngược lại âm thứ viên. Gọi là bông tai hoặc lấy vàng, bạc, ngọc làm bông tai.

Chỉ quật. Ngược lại âm cù vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: quật là hang động, không có ngõ ngách. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: quật là khuất phục. Hứa Thúc Trọng cho rằng: quật là vật ngắn được nối thêm dài. Nay lấy nghĩa này.

Xứ phanh. Ngược lại âm bổ hành. Phanh là đàn, búng ngón tay. Văn luật viết chữ phanh là văn không có chỗ giải thích, không có cơ sở.

Bất quân. Ngược lại âm dục quân. Sách Thuyết Văn cho rằng: điều hòa quân bình.

Chỉ đập. Nay viết chữ đập cũng đồng, ngược lại âm đồ đáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: đập là lấy da làm dây cung để bắn tên. Nay gọi là xạ đập.

Thủy độc. Ngược lại âm đồ cấu. Sách Khảo công ký cho rằng: độc là cống rãnh, cao ba thước. Lại chú giải rằng: ở trong cung đường nước chảy thoát ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: độc là trống rỗng, cũng gọi là cái hang, lỗ hổng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 38

Địch thực. Ngược lại âm đồ đích. Văn thông dụng cho rằng: dụng cụ đựng nước tắm rửa gọi là bồn chậu, tẩy rửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: địch là tẩy rửa rưới nước, tẩy sạch.

Ngưu tứ. Lại viết khả linh hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lạc chi thức chi hai âm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: răng của con trâu gọi là khả. Gọi là ăn rồi lại lừa ra nhai lại.

Ly ngưu. Ngược lại âm mẫn bao. Tây Nam Di có loài bò có lông đuôi rất dài. Văn luật viết miêu là chẳng phải thể.

Quyển nhẫn. Lại viết chữ duẩn văn cổ viết chữ duẩn cũng đồng, ngược lại âm hồ khuyển. Gọi là dây lớn buộc vào vật để kéo chiếc xe đều viết chữ này. Quảng Nhã cho rằng: quyên là sợi dây cương buộc con ngựa.

Đế cố. Lại viết chữ đê này cũng đồng, ngược lại âm đình kế. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tiếng hách xì, hắc hơi.

Biện đái. Ngược lại âm biện điện. Sách Thuyết Văn cho rằng: bện sợi dây. Văn thông dụng cho rằng: dệt sợi dây lại gọi là biện biện cũng là dệt.

Thí hiển. Ngược lại âm hư yển. Gọi là màn xe căng ra trùm lên chiếc xe che mát gọi là hiển.

Lũy sắc. Ngược lại âm tha đạt. Ngược lại âm dưới sắc đạt. Quảng Nhã cho rằng: loài côn trùng cắn chích nhiều, loài bò cạp nhiều quẩn quít lấy, uống máu ăn thịt nhau.

Uyển đậu. Ngược lại âm nhất hoàn. Quảng Nhã cho rằng: uyển đậu là loại đậu lưu, thân leo, lá kép hình lông chim âm lưu là âm lưu.

Tam yết. Ngược lại âm cự liệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại đá đứng thẳng riêng biệt. Gọi là ba cục đá chỉ cần một cây búa là vỡ tan.

Môn mi. Ngược lại âm âm mỹ cơ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: my gọi là rui nhà cũng gọi là sà ngang gác trên cửa.

Thí bằng. Ngược lại âm bổ manh. Văn thông dụng cho rằng: Các lều gác để hóng mát gọi là bằng bằng cũng là cái gác. Gác cũng gọi là có nhiều tầng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 39

Tỷ chi. Lại viết chữ chi cũng đồng ngược lại âm cự nghịch. Sách Thuyết Văn cho rằng: giấy dếp, guốc gỗ. Tỷ là giày cỏ, có lót vải nhung v.v... âm khiêu ngược lại âm cự ngược.

Mộc thông. Ngược lại âm thang động. Văn thông dụng cho rằng: nhận sơn phết gỗ làm thùng đó gọi là thông. Làm cái thùng có thể đựng thức ăn v.v...

Phiêu chí. Ngược lại âm xương chí. Sách Tư ký cho rằng âm xí đều cùng biết loại cơ xí đồng một nghĩa. Lại không phân biệt âm khác.

Tác duyên. Ngược lại âm khứ viên không làm cho cong lại gọi là khuyên. Kinh văn viết chữ khuyên là chẳng phải.

Thất bì. Ngược lại âm tha át tha hạt hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Giống như con rái cá sống dưới nước, bắt cá ăn. Văn luật viết chữ thả ngược lại âm đa đạt. Lại viết chữ lẫn thất v.v... đều chẳng phải.

Chiên ngư. Văn cổ viết chữ chiên cũng đồng, ngược lại âm tri liên. Loại cá vi cứng, thân dài sáu bảy thước đến hai trượng, lưng màu sắc vàng cái miệng trong hàm dưới, không có vây giáp nhau, lưng trơn màu vàng lớn dài hai ba trượng, Giang Đông gọi là con lươn vàng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 40

Âu kinh. Ngược lại âm ư hầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngâm lâu trong nước. Văn luật viết chữ âu này là chẳng phải thể.

Hung ao. Ngược lại âm ô giao. Tự uyển cho rằng: ao là rơi xuống hầm. Thiên Thương Hiệt viết chữ dung nghĩa là rơi xuống bụi bặm bám dơ.

Hung đột. Ngược lại âm đồ kiết. Sách Tự uyển cho rằng: đột là nổi lên.

Trúc thời. Văn cổ viết chữ trúc cũng đồng, ngược lại âm trắc trực. Sách Thuyết Văn cho rằng: trúc là tát, đánh. Quảng Nhã cho rằng: trúc là đâm vào.

Lỗ bộ. Thể chữ viết lỗ này cũng đồng, ngược lại âm lực cổ. Ngược lại âm dưới bồ cổ. Lỗ là lan can, thanh gác dọc. Sách Tế cung độc đoán

nói rằng: Thiên tử xa giá đến đâu là bày đồ nghi trượng, khí giới cờ quạt đi theo sau hộ vệ vua quan.

Ám ý. Ngược lại âm ư cấm ất giới. Ám ý là tiếng gọi lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: ăn no nằm thở ra. Văn luật viết chữ ịch là chẳng phải.

Lưỡng đang. Âm lưỡng đang. Thích danh cho rằng: hai bên ngực, hai bên hông. Vì vậy mà gọi tên.

- **QUYỂN 41, 42, 43, 44, 45** (Năm quyển trên đều không có âm để giải thích.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 46

Tác huỳnh. Ngược lại âm nhất quỳnh. Văn thông dụng cho rằng: thâu lấy các mối dây nối lại với nhau gọi là huỳnh. Huỳnh cũng là quấn quanh, vây quanh.

Tác hôn. Ngược lại âm vong cân. Sách Thuyết Văn cho rằng: buộc sợi dây câu cá. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: dây thao xanh. Quách Phác cho rằng: Giang Đông gọi là nối dây thao xanh. Âm chước ngược lại âm chi nhược.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 47

Thư tỳ. Ngược lại âm tử dư.

Thổ đóa. Ngược lại âm đồ quả. Tự Lâm cho rằng: đồng đất nhỏ. Người nước Ngô gọi chứa đất làm một đồng là đóa. Chữ viết từ bộ phụ.

Hương liễm. Chữ đứng là viết chữ liễm cũng đồng, ngược lại âm lực chiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: liễm là hộp đựng đồ trang sức, gọi là đáy lớn. Giang Nam người ta cho rằng: có khăn hương để trong hộp. Liễm là cái hộp trang sức của con gái.

Tài đắc. Ngược lại âm tại đại. Tài là siêng năng cần mẫn, cũng

gọi là kém, không lâu. Quảng Nhã cho rằng: tài là tạm thời, vừa, mới.

Nghị trọng. Gọi anh thứ hai, tức là em. Bác là anh lớn trọng là giữa.

Lô cung. Ngược lại âm lai đô. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây đòn kê trên cột, trong kiến trúc nhà cổ cũng gọi là đập, cũng gọi khai, cũng gọi là nghịch. âm bật ngược lại âm bật mạch. âm khô ngược lại âm cổ hê. Âm đập ngược lại âm âm đồ đập. âm luyến ngược lại bì biển. Âm tậ là âm tậ.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 48

Thiết trâm. Lại viết chữ kham kham hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm chư kim. Gọi là chày đá để đập quần áo (giặt), văn luật viết chữ châm ngược lại âm văn tâm thuộc cái xẻng cuốc đất.

Giới lai. Ngược lại âm cô đặc. Gọi là vạt áo trước.

Ố tiện. Ngược lại âm ô cố. Gọi là oán ghét. Ngược lại âm dưới là thứ tiện. Quảng Nhã cho rằng: ti tiện, hèn hạ. Kinh văn viết chữ ti tiện là chẳng phải. Âm tiện ngược lại âm tử thả.

Kích liệt. Ngược lại âm cổ lịch. Nước chảy xiết gọi là kích, nước chảy mạnh ngăn chặn lại khiến bắn vọt lên, cũng gọi là cảm kích.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 49

Để mạn. Ngược lại âm mạc bàn. Sách Thuyết Văn cho rằng: là lạnh nhạt quên lãng, cũng là kéo dài dài chểnh mẫn. Văn luật viết chữ mạn là chẳng phải.

Át tiet. Ngược lại âm ô cát. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: át là che. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: át ngăn chặn. Quách Phác cho rằng: nay gọi là ngăn chặn bạo ngược, chấn át đi.

Quý ngữ. Ngược lại âm cư hủ. Gọi là không chân thật, dối trá, lường gạt, khinh khi, mưu mô dối trá lạ lùng.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 50**

Kiểm xà. Văn cổ viết kiểm cũng đồng, ngược lại âm âm cự chiêm cự kim hai âm.

Tha lê. Ngược lại âm tô ngã.

- **QUYỂN 51** (Trước không có âm.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 52**

Tế mễ. Ngược lại âm tử duệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: tế là loại lúa ma giống như lúa thử không dẻo. Quang Tây gọi là lúa môn, tức lúa có hạt mầm đỏ. Âm môn ngược lại âm mỹ bì.

Thời tế. Lại viết chữ thế cũng đồng, ngược lại âm tử lễ. Quảng Nhã cho rằng: tế là thấm xuống nước, gọi là vắt ra nước làm cạn kiệt. Văn luật viết tề. Âm tề ngược lại âm tử nghệ. Tề là kéo ra bài trừ, chẳng phải nghĩa đây dùng.

Sái tán. Ngược lại âm sở giải giống như rải nước xuống đất. Văn luật viết chữ sái này là chẳng phải.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 53**

Bài phiệt. Lại viết chữ bài này cũng đồng, ngược lại âm bổ truy. Sách Phương ngôn cho rằng: bề gọi là phạt tức là cái bè tre. Phương Nam gọi là bài, phương Bắc gọi là phạt.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 54**

Dư tham. Văn cổ viết chữ tham tham kham tích kế, bốn chữ tượng hình. Nay viết chữ tham cũng đồng, ngược lại âm thừa cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: lấy gạo hòa với nước canh khuấy làm bột, gọi là hạt gạo. Văn luật viết chữ diêm là chẳng phải.

- QUYỂN 55 (Trước không có âm.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 56**

Hoàng trì. Ngược lại âm hồ quang. Sách Thuyết Văn cho rằng: ao chứa nước lâu ngày, ao lớn gọi là hoàng, ao nhỏ gọi là nước dơ bẩn.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 57**

Ngưu phao. Ngược lại âm phổ bao. Văn thông dụng cho rằng: bông đái gọi là phao. Sách Thuyết Văn cho rằng: bàng quang.

Tiêu tán. Ngược lại âm tài tiêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu là người đốn củi, cũng gọi là củi khô. Chữ viết từ bộ mộc thanh tiêu.

Lộc duyên. Ngược lại âm lực cốc dưới lại viết chữ duyên cũng đồng, ngược lại âm chỉ duyên. Hiệp trường giả gọi lộc duyên tức gạch ngói chứa nung.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 58**

Ô sức. Ngược lại âm ốc cố. Ô là cặn bã dơ uế, có thể sơn phết tu sửa lại làm đồ trang sức tốt đẹp.

Trượng tán. Ngược lại âm dưới tổ loạn. Gọi là đầu gậy thẳng có cần xương ngà. Kinh văn viết toán tổ chẳng phải nghĩa đây dùng.

Bể đậu. Ngược lại âm bố mê. Quảng Nhã cho rằng: Đậu bể, đậu lưu.

Đao hạp. Nay viết chữ giáp cũng đồng, ngược lại âm hồ giáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: hạp là cái tráp, cái rương. Gọi là cái hòm đựng đao kiếm.

Tu dước. Ngược lại âm tức du. Gọi xích khóa lại, ngược lại âm dưới dư chước. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái khóa. Khóa cửa lại, cái then chốt gài lại.

- **QUYỂN 59** (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 60

Văn dẫn. Văn cổ viết chữ duyên thống hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại văn nhần. Sách Thuyết Văn cho rằng: sợi dây buộc dất trâu bò.

Giả cừ. Văn cổ viết chữ thuật cũng đồng, ngược lại âm cự ngư. Vợ chồng ghét nhau gọi là cừ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cừ là thù ghét.

Đáo đình. Ngược lại âm đô đình.. Gọi là cây trụ đình đá, đóng vào đá cây đình. Văn luật viết chữ đình là chẳng phải.

Tróc thiện. Văn cổ viết chữ sân cũng đồng, ngược lại âm tha kiến. Sách Chu Lễ cho rằng: người thợ chế ra đồ trang sức như cái mũ ngày xưa cho vua quan đội có gắn ngọc. Lại chú giải rằng: đồ ngọc đeo ở tai. Thích danh cho rằng: thiện là cái vòng đeo tai, khuyên tai. Là không muốn khiến cho người ta phải quên, tự làm cho có sức nặng, hoặc gọi sung nhĩ, tức tai có đầy đủ, to ra lớn ra. Âm khai là âm kê.

LUẬT NGŨ PHÂN - *Huyền Ứng soạn.*
QUYỂN 1

Yểm cổ. Ngược lại âm ư nhiễm. Âm dưới Tự Lâm âm là cổ. Sách Thuyết Văn cho rằng: yểm là hạp. Thiên Thương Hiệt cho rằng: trong lòng người ta hạp phục gọi là yểm chữ cổ. Sách Chu Lễ cho rằng: người dân bình thường muốn trừ người vợ lẽ là độc cổ. Lại chú giải rằng: loài côn trùng độc hại người T.697 đó gọi là cổ, tức loài côn trùng đi gieo độc hại. Văn luật viết chữ cổ này là chẳng phải.

Dưỡng tự. Nay viết chữ ủy cũng đồng, ngược lại âm từ tứ. Sách Thuyết Văn nói: tự là lương thực. Quảng cho rằng: nuôi cho ăn, gọi là lấy thức ăn dâng cúng cho người gọi là tự. Chữ viết từ bộ thực đến bộ nhân. Văn luật viết chữ tự chữ cận nghĩa.

Tiền tống. Ngược lại âm tài tiền. Sách Thuyết Văn cho rằng: tống là đưa đi. Gọi lấy thức ăn uống đãi tiệc đưa tiền, gọi là tiền chữ viết từ bộ thực. Văn luật viết chữ tiền đi giày dép giẫm đạp lên, tiền là chẳng phải thể.

Cẩn nhi. Ngược lại âm cự chấn. Tự Lâm cho rằng: cẩn là tài năng. Cẩn cũng là kém.

Hàm lệ. Ngược lại âm hạ sam. Gọi là ở trong chai chứa phát ra ngoài đều gọi là hàm. Nói hàm là âm giữ mãi nổi oán hận trong lòng v.v... đều gọi hàm vậy.

Hưởng phúc. Ngược lại âm hư lượng. Hưởng là thọ nhận, cũng gọi là đương thọ nhận. Sách Thuyết Văn cho rằng: hưởng là hiến cho. Chữ viết từ bộ cao thanh tinh. Văn triển chữ lao ngược lại âm hồ canh.

Xuyết tự. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ xuyết cũng đồng, ngược lại âm trương nhuế. Gọi là rót rượu xuống đất tế lễ âm lỗi ngược lại âm lực ngoại. Tự Lâm cho rằng: cũng là lấy rượu rót xuống đất để tế lễ cúng tế.

Ma huy. Giải thích văn cổ. Nay viết chữ huy cũng đồng, ngược lại âm hồ bi. Sách Sở Từ cho rằng: tay giơ lên gọi là huy. Cũng gọi là dùng tay chỉ là chỉ huy.

Ca dao. Ngược lại âm dữ chiêu. Sách Thuyết Văn ca hát một mình. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đông người hợp ca gọi là dao cũng gọi là lời bịa đặt.

Hòa điền. Ngược lại âm thời lực. Sách Thượng thư cho rằng: lấp đất đỏ vào phần mộ. Khổng An Quốc chú giải rằng: lấp đất vào đỉnh vào đất gọi là điền.

Khai lương. Nay viết chữ kiên cũng đồng, ngược lại âm cổ hê. Thiên Thương Hiệt cho rằng: cây đôn đông gác trên cây cột, cũng gọi là đạp, cũng gọi là phô lô. Âm bô ngược lại âm bô lãng.

Hộ mi. Ngược lại âm phỉ cơ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mi cũng gọi là lương tức là xà ngang gác trên cửa. Quách Phác cho rằng: thanh gổ ngang gác trên cửa.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 2

Tác tĩnh. Văn cổ viết chữ tĩnh bình hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tài tĩnh. Quảng Nhã cho rằng: tĩnh là cái cầm để bẫy thú vật.

Mãnh miễn. Ngược lại âm vong nhĩn. Ngược lại âm dưới vô biện. Gọi là gắng sức, tự sức mạnh, gắng hết sức. Văn luật viết chữ mạn là chẳng phải.

Hiểm hý. Lại viết chữ hỷ cũng đồng, ngược lại âm hứa ký tức là nguy hiểm. Văn luật viết chữ hiển ngược lại âm ngũ viễn. Gọi là tiếng trống, hiển chẳng phải nghĩa đây dùng.

Yến an. Ngược lại âm ô kiến. Sách Thuyết Văn cho rằng: yến là an ổn. Chữ viết từ bộ miên đến chữ yến an ổn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: an là dừng lại định, an định. Thiên Thương Hiệt cho rằng: an tịnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ an yến.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 3

Duẩn hợp. Ngược lại âm qua duẩn. Sách Chu dịch cho rằng: duẩn là đồng ý chấp nhận. Thúc Đại Kiệt Vương Bạc nói rằng: duẩn nên phải như vậy. Duẩn cũng là tin tưởng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: duẩn là thành thật.

Cộng đồ. Lại viết chữ đồ cũng đồng, ngược lại âm đô đồ. Văn thông dụng cho rằng: trò chơi cờ bạc gọi là đồ.

Lỗi Phạt. Ngược lại âm lực đối. Gọi là lấy đá ném Phạt. Nay nói lỗi tức là lăn đá từ trên cao xuống vậy.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 4

Kinh uyển. Ngược lại âm ô bằng. Gọi là tiếng than thở kinh dị, khác thường.

Khiếp ý. Ngược lại âm khổ giáp. Gọi là thành thực. Tự Lâm cho rằng: khiếp là thỏa lòng, vừa lòng.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 5

Chân sái. Ngược lại âm ư nhân. Âm dưới là sở giải. Nên viết chữ chân này, ngược lại âm ư cố tức là đồ trang sức.

Xán lệ. Ngược lại âm âm thô thả. Quảng Nhã cho rằng: xán là rạng rỡ, sáng sủa. Xán cũng là tươi thắm. Văn luật viết chữ xán là chẳng phải thể, ngược lại âm âm dưới cần kế. Quảng Nhã cho rằng: lệ tốt đẹp. Lệ cũng gọi là hoa mỹ.

Khiết chúc. Lại viết chữ quyết cũng đồng, ngược lại âm xương duyệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: khiết là uống vào. Âm khác ngược lại hỏa hạp.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 6

Xuyển ngã. Ngược lại âm trư liệt tương vệ hai âm. Gọi là thôi nghỉ. Quảng Nhã cho rằng: thôi dừng nghỉ.

Vu thuyết. Ngược lại âm vũ vu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói thêm vào, chuyện không nói có, vu cũng là khinh khi, lừa dối. Vu cũng là nói bậy vu khống cho người khác.

Mộc trách. Trắc cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái giường hẹp nơi quán trọ. Nhĩ Nhã cho rằng: trách cũng gọi là giường tre. Âm tịch cũng là âm trắc ngột. Quách Phác cho rằng: tức cái giường làm bằng ván gỗ.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 7**

Úy nhiên. Ngược lại âm ư vị. Quảng Nhã cho rằng: gọi là cỏ mọc tươi tốt.

Viện trợ. Ngược lại âm vu quyển viện gọi là dựa vào, nói là hộ trợ.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 8**

Giới ý. Ngược lại âm cư giới. Sách Chu dịch cho rằng: lo buồn hối tiếc đó tồn đọng lại gọi là giới. Hàn Khang Bá cho rằng: giới là dứt tiết cắt ra hiến cho, cũng gọi là thù nghịch.

Tham sam. Lại viết chữ sam cũng đồng, ngược lại âm tha kiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: tham gọi là tham ăn là sam.

Thư tế. Ngược lại âm thiên dư. Thư là đố kỵ, những con giòi gọi là thư.

Tù hý. Lại viết chữ vu cũng đồng, ngược lại âm tự do. Sách Thuyết Văn cho rằng: nổi trên nước. Nay Giang Nam gọi là bơi lội nổi trên, bơi sang bờ bên kia gọi là tù.

Kiêu tán. Lại viết chữ kiêu tiện hai chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm tử thư. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước dơ bắn lên sách Sử ký cho rằng: trong năm bước, làm cổ máu chảy ra bắn ra. Áo của vua cũng viết là chữ tiển.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 9**

Lang manh. Lại viết chữ mang cũng đồng, ngược lại âm mạc cang. Manh là gấp vội, quần bách. Văn thông dụng cho rằng: thời vụ gọi là mang. Văn luật viết chữ cụ là chẳng phải thể.

Ương dưỡng. Ngược lại âm ư lượng. Mao Thi Truyện cho rằng: việc của vua gọi là ương dưỡng. Theo Truyện cho rằng: mất sự dung

chứa. Trịnh Tiễn cho rằng: gánh vác, cũng gọi là vâng lệnh, gọi là nắm giữ vâng lệnh gánh vác, thúc đẩy mau chóng làm mất đi nghi dung.

Tác chí. Nay viết chữ xí cũng đồng, ngược lại âm xích chí. Gọi là cờ xí bay phát phối. Văn thông dụng tứ ký nói rằng: gọi là cờ. Quảng Nhã cho rằng: cái phướn, cái phan. Sách Mặc Tử nói rằng: dài một trượng năm, rộng nửa bức gọi là xí.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 10

Xí hành. Văn cổ viết chữ xí cũng đồng, ngược lại âm khứ cổ. Văn thông dụng cho rằng: xí là nhón gót chân gọi là xí. xí cũng gọi là mong ngóng. Chữ viết từ bộ chỉ.

Tháp thủy. Ngược lại âm tha táp. Bì Thương cho rằng: tháp là uống nhiều nước. Văn luật viết chữ tháp là chẳng phải thể.

- QUYỂN 11, 12, 13 (Ba quyển trên trước đều không có âm.)

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 14

Tát tiêu. Nay viết chữ diêu. cũng đồng, ngược lại âm tử tiêu. Sách Vận lược tập cho rằng: Tiêu là ấm nấu nước có ba chân, có hai quai. Tự Lâm cho rằng: tiêu là cái ấm chứa một đấu, giống như cái ấm. Âm diêu ngược lại âm diêu một khác nữa là âm đồ điếu.

Trích lãng. Lại viết chữ sa lãng hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tiên qua. Gọi là dẹt sợi ngang có góc cạnh.

Hoặc lỗ. Ngược lại âm lực cổ. Lỗ là bắt lấy được. ngày xưa thường bắt làm tù binh, làm tội tở, cũng gọi là xâm chiếm cướp đoạt lấy vật.

Ốc lưu. Ngược lại âm lực cứu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước trên mái nhà chảy nhỏ giọt xuống, nước trên máng xối chảy xuống đều gọi là lưu.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 15

Khuy du. Ngược lại âm khu quy qua dau. Sách Thuyết Văn cho rằng: khuy là nhìn trộm qua khe nhỏ.

Tự di. Ngược lại âm dĩ chi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: di là biểu tặng cho. Lại chú giải rằng: gọi là để lại truyền lại.

Dĩ chỉ. Ngược lại âm chức di. Kinh Sơn Hải nói rằng: ở núi Yểm Tư phần nhiều có loại đá mài. Quách Phác cho rằng: đá mài dao, âm yểm ngược lại âm ư liêm. Âm tư ngược lại âm tử từ. âm lệ là âm lệ.

Khoa mã. Ngược lại âm khổ mạ. Tự Lâm cho rằng: khoa là ngồi xổm, cũng gọi là nhón gót chân, đi theo. Sách Thuyết Văn cho rằng: khoa là vượt qua.

Khế chỉ. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ khát cũng đồng, ngược lại âm khiếp lệ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: khế là nghĩ ngợi.

Giai chất. Ngược lại âm trắc lợi. Chất là ngăn trở, trở ngại. Văn thông dụng cho rằng: bất lợi gọi là chất, hạn hẹp đến trở ngại gọi là chất.

- **QUYỂN 16** (Trước không có âm.)

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 17

Tự bao. Tự thư cho rằng: viết chữ bao này cũng đồng, ngược lại âm bạch bao. Sách Thuyết Văn cho rằng: thui lông nướng thịt. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: lấy lông đem thui nướng gọi là bao cũng gọi là gói bao quanh rồi đem thiêu đốt nướng.

Khất nhân. Ngược lại âm cửu ngật. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói khó khăn cũng gọi là nói cà lăm, nói lấp.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 18

Quán đầu. Ngược lại âm cổ hoạn. Gọi là quán xâu xuyên suốt qua đầu.

Thanh hồng. Văn cổ viết chữ khuu cũng đồng, ngược lại âm hồ công. Sách Thuyết Văn cho rằng: cầu vồng hình trạng giống như con trùng. Chữ viết từ bộ trùng tục gọi là người con gái đẹp. Âm đế là âm đế. Âm đồng là âm đồng.

- **QUYỂN 19** (Trước không có âm.)

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 20

Hiếp chư. Thể chữ viết chữ hiếp cũng đồng T.698, ngược lại âm hư nghiệp. Gọi là lấy uy lực để dọa nạt.

Lôi đình. Ngược lại âm đạt đình đạt đình hai âm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: sấm sét rất mau, nổi cầu vồng. Quách Phác cho rằng: sấm sét bắn lửa ra tung tóe. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: sét đánh lộ ra. Âm nghê ngược lại âm ngũ kế.

Huệ bạn. Ngược lại âm hạ khuê. Sách Thuyết Văn cho rằng: năm mươi mẫu ruộng gọi là một khuê. Nay gọi là thửa ruộng, luống rau là khuê v.v... Văn luật có viết chữ thấy ngược lại âm thực chứng. Gọi là ruộng trồng lúa.

Mao điệp. Ngược lại âm bố mang. Tự Lâm cho rằng: Thảm vuông dệt có vân đốm gọi là điệp cũng gọi là thảm trải đất, thảm lông thưa. Văn luật có viết chữ điệp là chẳng phải thể.

Câu nhiếp. Ngược lại âm chi thiệp. Hoặc gọi là câu chấp. Tiếng Phạm chuyển đọc sai. Gọi là thảm có lông rủ xuống.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 21

Sạn phát. Lại viết chữ sạn cũng đồng, ngược lại âm sơ giản. Quảng Nhã cho rằng: sạn là vót, gọt. Theo Thanh loại cho rằng: sạn là san bằng, tiêu diệt.

Đồn môn. Ngược lại âm đồ côn. Quảng Nhã cho rằng: đồn là chỗ tụ tập, cũng gọi là đóng quân để phòng thủ.

Đẳng tiếp. Ngược lại âm tư hiệp. tiếp cũng gọi là thuộc giày dép, guốc gỗ. Văn luật tiếp là chẳng phải thể.

Tác điệu. Ngược lại âm âm nhất báo. Thuộc loại ủng giày cổ cao để đi mưa. Văn luật viết ủng tục ngữ nói sách không có chữ này.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 22

Chiên chỉ. Ngược lại âm tri liên. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: chiên thuộc loại cá lớn, giống như con mình, con lươn, mà ngắn hơn, miệng mũi ở hàm dưới. Giang Đông gọi là cá vàng, cũng gọi là cá chép dài đó là hai, ba văn. Âm đàm. ngược lại âm từ lâm. loại cá dài mũi dài bảy, tám thước, thịt nặng ngàn cân.

Dung khác. Ngược lại âm khứ lục. Sách Phương ngôn cho rằng: giữa Giang Hoài Trần Sở gọi là khuê tức là cong lại. Âm khúc là âm khúc. Lại chú giải rằng: Sở Từ chuyển ngữ.

Kham mẽ. Cổ văn viết chữ tham. Trụ văn viết chữ tầm cũng đồng, ngược lại âm tảng cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: gạo nấu cháo làm canh. Văn luật viết chữ diêm là chẳng phải.

- **QUYỂN 23** (Trước không có âm.)

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 24

Phủ tỏa. Ngược lại âm thả ngọa. Gọi là hình phạt chém ngang

lưng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chém bị thương. Văn luật viết tả, ngược lại âm tài qua. Gọi là cái nôi nhỏ. Âm phủ lại âm tộc.

Tương giai. Ngược lại âm khẩu giai. Quảng Nhã cho rằng: giai là chà xát. Chữ viết từ bộ thủ.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 25

Bệ tiến. Ngược lại âm phổ đế. Sách Phương ngôn cho rằng: mũi tên rộng dài mà dẹp mỏng, làm bằng tre, gọi là bệ.

Nhân la. Ngược lại âm lực hạ. Sách Vận lược cho rằng: la là đi tuần tra chẳng phải đi vòng quanh. Thuộc phòng thủ, đóng giữ. Gọi là đi diễu binh, lấy làm phòng ngự, quan đứng đầu. Văn luật viết chữ la, ngược lại âm lực ca. Gọi là giá la. Gọi là người dân thường. Âm giá ngược lại âm chi tà.

Nê mạt. Lại viết chữ mạn hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm mạt bàn. Gọi là cái bay của thợ nề. Quách Phác cho rằng: nê mạt tức là thợ nề. Âm ô là âm ô.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 26

Điện thực. Ngược lại âm đồ kiến. Gọi là bày ra hiến cho. Quảng Nhã cho rằng: điện là tiến cúng, tế lễ.

Phế chi. Ngược lại âm phủ phát. Phế là cái cối đá giã gạo. Bì Thương cho rằng: phế là chày nhỏ giã gạo. Văn thông dụng cho rằng: chày nhỏ gọi là thang ngược lại âm đặng.

Tam nổi. Tam Thương cho rằng: âm nô hồi. Tay nắm vuốt ve. Sách Thuyết Văn cho rằng: đẩy ra dùng tay xô đẩy ra, cũng gọi là nắm chặt tay.

Phiên phiên. Lại viết chữ phiên cũng đồng, ngược lại âm phù nguyên. Quảng Nhã cho rằng: phiên phiên là bay lên cao, cũng gọi là tràn đầy, xung mãn. Văn luật viết chữ phiên này là chẳng phải.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 27

Chiếp tự. Lại viết chữ khả linh hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lạc chi thức chi hai âm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: con trâu gọi là tự. Chú giải rằng: con trâu ăn rồi lại nhả ra nhai lại.

Bào trừ. Ngược lại âm bổ giao. Bào là nói bao gồm, trong nhà có nhà bếp. Thiên Thương Hiệt cho rằng: là người chủ nấu thức ăn.

Hiệp trợ. Ngược lại âm cổ hiệp. Tự Lâm cho rằng: âm công hiệp. Hiệp đó cũng gọi là trợ. Âm dưới là văn thứ. Gọi là đôi đũa để dùng ăn cơm. Hiệp đó cũng gọi là lấy gấp thức ăn. Văn luật viết chữ hiệp nghĩa là cất giấu. Hiệp này là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Đấu thủy. Ngược lại âm cư nguyên. Văn thông dụng cho rằng: lấy nước gọi là đấu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cho nước rỉ xuống.

Tỏa thảo. Ngược lại âm thiên ngọa. Gọi là cất cỏ cho ngựa ăn. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: gọi còn thừa dư lại cỏ rơm trong chuồng ngựa. Theo Truyện cho rằng: tỏa là cỏ sô.

- **QUYỂN 28** (Trước không có âm.)

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 29

Tác ky. Ngược lại âm cự ký. Gọi là nối kết, cũng gọi là viết văn, làm văn, phép đặt câu.

Thất thước. Ngược lại âm tha mạc. Tự Lâm cho rằng: trật chân vấp ngã gọi là thất văn lấy nghĩa này.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 30

Húc miễn. Ngược lại âm hứa ngọc. người nước Tề, Lỗ gọi gắng sức là húc. Sách Thượng thư cho rằng: người phu kéo xe cô gắng sức lên. Khổng An Quốc chú giải rằng: húc là khích lệ, cũng gọi là miễn

cưỡng.

A phù. Ngược lại âm thất vưu. Tiếng Phạm, dựa theo chữ giải thích là cho ăn, cho bú mớm.

